

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO  
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - hạnh phúc**

Bản án số: 201/2021/HC-PT

Ngày 16 - 4 - 2021

V/v: Khiếu kiện Quyết định hành  
chính trong quản lý nhà nước về đất  
đai”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có :**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Duyên

*Các Thẩm phán:* Ông Dương Tuấn Vinh  
Ông Lê Thành Long

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Võ Thị Phương Thu - Thư ký Tòa án nhân dân cấp  
cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh  
tham gia phiên tòa:** Ông Võ Phong Lưu - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành  
phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý số:  
19/2021/TLPT-HC ngày 06 tháng 01 năm 2021 về việc “Khiếu kiện Quyết định  
hành chính trong quản lý nhà nước về đất đai”.

Do Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2020/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm  
2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 253/2021/QĐPT-HC  
ngày 22 tháng 02 năm 2021 giữa các đương sự:

**- Người khởi kiện:** Bà Lê Thị P, sinh năm 1949; có mặt

Địa chỉ: Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ liên hệ: Số nhà 84 Đường Q, Phường P1, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm  
Đồng.

**Người đại diện theo ủy quyền:** Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966, có  
mặt.

Địa chỉ: Số nhà 36/1 TL, Phường P4, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng (*Văn  
bản ủy quyền ngày 15/8/2016*);

**- Người bị kiện:**

1. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Địa chỉ: Số 04 THĐ, Phường P4, thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Văn Y, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 5272/UBND-TD ngày 21/8/2019); vắng mặt*

2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: 09 NTT, thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Th, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 2754/GUQ ngày 06/9/2019); vắng mặt.*

3. Ủy ban nhân dân huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

Địa chỉ: 09 NTT, thị trấn LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Trung K, chức vụ: Chủ tịch

*Người đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Trung Th, chức vụ: Phó Chủ tịch (theo văn bản ủy quyền số 2754/GUQ ngày 06/9/2019); vắng mặt.*

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL

Địa chỉ: Thôn 04, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Thiên B, chức vụ: Chủ tịch; có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.*

+ Ông Nguyễn Phước L, sinh năm 1969

Địa chỉ: Thôn 3, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Ông Đặng Khắc Lê T, sinh năm 1977; ông Đặng Kim P, sinh năm 1987; bà Đặng Tấn M, sinh năm 1993, vắng mặt.

Địa chỉ: Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng

*Người đại diện theo ủy quyền: Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1966*

*Địa chỉ: Số nhà 36/1 TL, Phường P4, Thành phố ĐL, tỉnh Lâm Đồng. (Văn bản ủy quyền ngày 03/10/2019); có mặt.*

+ Ông Trần Huy H

Địa chỉ: Thôn 5, xã LT, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Bà Nguyễn Thị Y

Địa chỉ: Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

+ Bà Phạm Thị T

Địa chỉ: Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng; vắng mặt.

Do có kháng cáo của người khởi kiện Bà Lê Thị P.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*\* Theo đơn khởi kiện ghi ngày 30/7/2016, đơn khởi kiện bổ sung ngày 21/8/2019 và những lời trình bày của người khởi kiện Bà Lê Thị P thể hiện:*

Diện tích đất thuộc các thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 tại Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng được gia đình bà khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1995 và được UBND huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 21146 ngày 07/12/2000, thời hạn sử dụng đến tháng 10/2043 cho hộ ông (bà) Đặng Khắc T (*ông T là chồng bà P, đã chết vào năm 2013 theo giấy chứng tử số 03/2013 do UBND xã LN, huyện BL cấp ngày 05/01/2013*). Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mà bà nhận được vào năm 2014 thể hiện: Diện tích đất 1.016m<sup>2</sup> (*trong đó có 400m<sup>2</sup> đất thổ cư và 616m<sup>2</sup> đất lâu năm*) thuộc thửa số 178 và diện tích đất 6.244m<sup>2</sup> thuộc thửa số 179 tờ bản đồ số 19 tọa lạc tại xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng.

Trong khoảng thời gian từ năm 2009-2013, do ông T bị bệnh đa khớp nặng không đi lại được, phải thường xuyên phải nhập viện nằm điều trị tại bệnh viện tỉnh Lâm Đồng còn bà phải trực tiếp chăm chồng ốm. Lợi dụng sự vắng mặt của gia đình bà, UBND huyện đã lấy một phần diện tích đất của gia đình cấp cho các hộ dân tộc khác và số tiền bồi thường đối với diện tích đất thu hồi (*theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình*) là 2.963m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa đất số 178, 179 tờ bản đồ số 19 tại Thôn 10, xã LN, huyện BL thì UBND huyện BL lại giao cho ông Nguyễn Phước L. UBND huyện BL hoàn toàn không báo gọi liên hệ với hộ gia đình bà.

Sau khi chồng bà chết năm 2013, bà mới thực hiện việc khiếu nại thì ngày 24/9/2014, Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND giải quyết khiếu nại bác yêu cầu của bà.

Bà tiếp tục khiếu nại thì tại Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL và Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà.

Do đó, bà khởi kiện yêu cầu Tòa án xem xét hủy Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL, Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng - ông Nguyễn Văn Y trình bày:*

Năm 2014, Bà Lê Thị P có đơn khiếu nại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại Thôn 10, xã LN; giao UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân bị sạt lở tại xã LN.

Ngày 13/7/2015, Chủ tịch UBND huyện BL ban hành Quyết định số 1243/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại (lần đầu) của Bà Lê Thị P với nội dung: *"Không chấp nhận nội dung khiếu nại của Bà Lê Thị P và giữ nguyên Quyết định số 2915/QĐ-UBND, ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại thôn 10, xã LN;*

*giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân bị sạt lở tại xã LN".*

Không đồng ý với kết quả giải quyết của Chủ tịch UBND huyện BL, Bà Lê Thị P có đơn khiếu nại, đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh giải quyết. Ngày 14/3/2016, Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 581/QĐ-UBND về việc giải quyết đơn của Bà Lê Thị P (lần hai) với nội dung: *"Giữ nguyên Quyết định số 1243/QĐ-UBND, ngày 13/7/2016 của UBND huyện BL về việc giải quyết đơn của Bà Lê Thị P. Yêu cầu Bà Lê Thị P thực hiện Quyết định số 1243/QĐ-UBND, ngày 13/7/2016 của UBND huyện BL"*.

- Kết quả xác minh:

Ngày 11/8/2010, UBND huyện BL có Công văn số 1021/UBND về việc di dời 13 hộ dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn xã LN, với nội dung: *Thông nhất chọn diện tích đất bà Nguyễn Thị Y để bố trí tái định cư cho 05 hộ dân Thôn 10, xã LN. Giao UBND xã LN phối hợp với Phòng Tài nguyên và Môi trường lập thủ tục thu hồi đất để bàn giao mặt bằng cho Trung tâm Quản lý và khai thác công trình công cộng triển khai dự án.*

Theo Biên bản kiểm tra, xác định vị trí, diện tích khu đất giao cho UBND xã LN để di dời 05 hộ gia đình bà con dân tộc thiểu số thuộc khu vực sạt lở tại Thôn 10 *(có chữ ký của đại diện các cơ quan huyện BL, xã LN và những người từng sử dụng đất như Đặng Khắc T, Lê Thị P, Nguyễn Thị Y, Nguyễn Phước L)* thể hiện: Diện tích đất đề nghị thu hồi do ông Nguyễn Phước L sử dụng *(không phải do bà Nguyễn Thị Y sử dụng như đã xác định tại Công văn số 1021/UBND, ngày 11/8/2010)*. Biên bản kiểm tra hiện trạng và thống kê tài sản *(phục vụ thu hồi đất)*, Biên bản xét duyệt nguồn gốc đất của các hộ gia đình, cá nhân bị thu hồi đất để triển khai dự án thể hiện: Diện tích bị thu hồi thuộc một phần thửa 178 *(diện tích 68m<sup>2</sup>)* và một phần thửa số 179 *(diện tích 2.895m<sup>2</sup>)* tờ bản đồ số 19, xã LN do ông Nguyễn Phước L đang sử dụng.

Qua kiểm tra hồ sơ cho thấy: Toàn bộ diện tích 2.963m<sup>2</sup> đất thuộc một phần thửa đất số 178/diện tích 68m<sup>2</sup> đất và thửa đất số 179/diện tích 2.895m<sup>2</sup> đất hiện Bà Lê Thị P đang khiếu nại có nguồn gốc do gia đình Bà Lê Thị P, ông Đặng Khắc T khai phá, sử dụng từ năm 1995, năm 1999 ông Đặng Khắc T *(chồng Bà Lê Thị P)* sang nhượng cho bà Phạm Thị T; năm 2005, bà Phạm Thị T sang nhượng lại cho ông Trần Huy H, sau đó ông Trần Huy H sang nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Y *(Giấy thỏa thuận chuyển quyền sử dụng đất ngày 11/5/2005 giữa ông Trần Huy H và bà Nguyễn Thị Y có chữ ký của người làm chứng là ông Nguyễn Phước L, ông Đặng Khắc T chồng của Bà Lê Thị P, chữ ký xác nhận của Trưởng thôn là ông Huỳnh Ngọc Anh)* và đến cuối năm 2005 bà Nguyễn Thị Y sang nhượng lại cho ông Nguyễn Phước L *(việc sang nhượng giữa các hộ chỉ bằng giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương, nhưng ông Đặng Khắc T là người đóng cọc xác định ranh giới diện tích đất gia đình ông sang nhượng)*. Từ năm 2005 cho đến khi nhà nước thu hồi đất *(năm 2010)* ông Nguyễn Phước L là người sử dụng ổn định, không có tranh chấp *(toàn bộ diện tích 2.963m<sup>2</sup> đất thuộc một phần các thửa đất số 178 và 179*

*ông Đặng Khắc T chồng Bà Lê Thị P đã được Ủy ban nhân dân huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Quyết định số 563/QĐ-UB ngày 07/12/2000, nhưng trên thực tế từ khi gia đình Bà Lê Thị P sang nhượng (năm 1999) cho đến thời điểm nhà nước thu hồi để triển khai thực hiện dự án gia đình bà không quản lý sử dụng đối với diện tích đất này).*

Thực hiện chủ trương của Ủy ban nhân dân huyện BL về việc thu hồi đất để thực hiện dự án di dời các hộ dân thuộc khu vực sạt lở tại thôn 10, xã LN, ngày 17/8/2010, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định số 2915/QĐ-UBND thu hồi diện tích 2.963m<sup>2</sup> đất của ông Nguyễn Phước L (*diện tích đất hiện Bà Lê Thị P đang khiếu nại*) và giao Ủy ban nhân dân xã LN tổ chức giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án.

Ngày 01/9/2010, Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định số 3104/QĐ-UBND về việc phê duyệt chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất để thực hiện dự án di dời các hộ bị sạt lở tại xã LN. Theo quyết định này thì hộ ông Nguyễn Phước L được tính toán bồi thường, hỗ trợ với tổng số tiền là 133.335.000 đồng. Ông Nguyễn Phước L đã nhận tiền bồi thường, hỗ trợ và bàn giao mặt bằng, trên diện tích đất các hộ dân được giao đất đã xây dựng nhà ở. Khi nhà nước triển khai thực hiện dự án (*san ủi đất, phá bỏ vườn cà phê, sầu riêng và các hộ đã xây nhà ở...*) Bà Lê Thị P đã biết nhưng không có ý kiến, thắc mắc.

Do vậy, việc UBND huyện BL thu hồi đất, tính toán bồi thường, hỗ trợ cho ông Nguyễn Phước L là đúng đối tượng theo quy định của pháp luật.

- Căn cứ pháp lý làm cơ sở xem xét giải quyết khiếu nại:

a) Về thẩm quyền, trình tự, thủ tục giải quyết khiếu nại

Luật Khiếu nại năm 2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/10/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.

b) Về căn cứ giải quyết nội dung khiếu nại:

Luật đất đai năm 2003; Nghị định số 181/NĐ-CP ngày 29/10/2004 của Chính phủ về thi hành Luật đất đai; Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất; Nghị định số 197/2004/NĐ-CP ngày 03/12/2004 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư khi nhà nước thu hồi đất.

Từ nội dung vụ việc và các căn cứ pháp lý nêu trên, Ủy ban nhân dân tỉnh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh tuyên xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị P; giữ nguyên Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

*\* Người đại diện theo ủy quyền của người bị kiện Chủ tịch UBND huyện BL, UBND huyện BL- ông Nguyễn Trung Th trình bày:*

- Quá trình ban hành quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 của UBND huyện BL như sau:

Năm 2010, để đảm bảo tài sản, tính mạng cho các hộ dân ra khỏi vùng nguy hiểm do nguy cơ sạt lở đất trên địa bàn xã LN. UBND huyện đã ban hành văn bản số 1021/UBND ngày 11/08/2010 *“V/v di dời 13 hộ dân ra khỏi vùng có nguy cơ sạt lở cao trên địa bàn xã LN”*, trong đó có nội dung: Thống nhất chọn lô đất của bà Nguyễn Thị Y để bố trí cho 05 hộ dân bị ngập úng ở Thôn 10; Phòng Tài nguyên và Môi trường đã phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tiến hành khảo sát, xác định vị trí và tham mưu UBND huyện BL ban hành văn bản số 1038/CV-UBND ngày 13/08/2010 *“Chấp thuận chủ trương thu hồi đất để thực hiện dự án di dời các hộ dân vùng sạt lở tại xã LN”*.

Để thực hiện việc xây dựng phương án bồi thường, hỗ trợ và thu hồi đất theo quy định, Phòng Tài nguyên và Môi trường, Ban đền bù- Giải phóng mặt bằng (nay đã sáp nhập vào Trung tâm Quản lý và Khai thác công trình công cộng huyện BL), UBND xã LN đã thực hiện xác minh nguồn gốc đất, quá trình sử dụng đất và xác định như sau:

Năm 1996, hộ ông Đặng Khắc T (vợ là Bà Lê Thị P) khai phá và sử dụng, đến năm 1999, hộ ông Đặng Khắc T sang nhượng cho hộ bà Phạm Thị T khoảng 3000m<sup>2</sup> đất, nhưng chưa lập thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Đến năm 2005, bà T sang nhượng phần đất này cho ông Trần Huy H. Đến tháng 6/2005, ông H sang nhượng lại cho bà Nguyễn Thị Y. Cuối năm 2005, bà Y sang nhượng cho hộ ông Nguyễn Phước L. Từ thời điểm nhận sang nhượng cho đến năm 2010, hộ ông Nguyễn Phước L sử dụng ổn định không có ai tranh chấp (việc sang nhượng trên chỉ là sang nhượng bằng giấy viết tay, chưa lập thủ tục theo quy định). Trong quá trình làm việc xác minh, hộ ông Đặng Khắc T và Bà Lê Thị P có tham gia và ký xác nhận nguồn gốc, quá trình sử dụng như trên.

Căn cứ văn bản số 1038/CV-UBND ngày 13/08/2010 của UBND huyện BL và các hồ sơ liên quan đến việc bồi thường, hỗ trợ; xác minh nguồn gốc đất. Phòng Tài nguyên và Môi trường đã tham mưu UBND huyện Bào Lâm ban hành Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 *“V/v thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại thôn 10, xã LN giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN”*.

Quá trình giải quyết khiếu nại của hộ bà Lê Thị Phương như sau:

Ngày 14/04/2014 và ngày 28/04/2014 Bà Lê Thị P có làm đơn khiếu nại gửi UBND xã LN với nội dung: Vào năm 2010 UBND xã LN thu hồi 3000m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 178, 179 tờ bản đồ 19 tại Thôn 10 xã LN, diện tích đất nông nghiệp của gia đình bà làm khu tái định cư thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN mà không làm thủ tục chuyển nhượng quyền sử dụng đất với hộ Bà Lê Thị P và không đền bù cho gia đình bà.

Ngày 24 tháng 9 năm 2014, Chủ tịch UBND xã LN ban hành Quyết định số 127/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ Bà Lê Thị P với nội dung

tại Điều 1: “*Không chấp nhận nội dung khiếu nại của hộ Bà Lê Thị P khiếu nại UBND xã LN thu hồi đất tại một phần thửa 178, 179 tờ bản đồ 19 để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN vì một phần diện tích này chủ sử dụng là ông Nguyễn Phước L, do vậy việc này không có cơ sở để xem xét giải quyết*”.

Ngày 29/08/2014 Bà Lê Thị P có đơn khiếu nại gửi UBND huyện BL nội dung khiếu nại UBND huyện BL ban hành Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 về việc thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại thôn 10, xã LN, giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN.

Ngày 22/10/2014 UBND huyện BL có công văn số 288/TB- UBND ngày 22/10/2014 về việc không thụ lý giải quyết khiếu nại của Bà Lê Thị P do thời hiệu khiếu nại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 của UBND huyện BL đã hết.

Ngày 02/03/2015 Bà Lê Thị P có đơn khiếu nại gửi UBND tỉnh Lâm Đồng về việc UBND huyện BL không thụ lý giải quyết đơn khiếu nại của bà.

Ngày 20/04/2015 UBND tỉnh Lâm Đồng có văn bản số 1968/UBND về việc xử lý đơn của bà Lê Thị Phương với nội dung: Chuyển UBND huyện BL, kiểm tra việc thu hồi đất, tính toán bồi thường, hỗ trợ cho gia đình bà P và các trường hợp tương tự có đất bị thu hồi tại dự án, báo cáo UBND tỉnh; đồng thời xem xét giải quyết đơn khiếu nại của bà P theo quy định của Luật khiếu nại.

Thực hiện theo chỉ đạo của UBND tỉnh tại văn bản số 1968/UBND ngày 20/4/2015 và văn bản chỉ đạo số 759/UBND ngày 7/5/2015 của UBND huyện BL. Phòng tài nguyên và môi trường đã tiến hành đối thoại và làm việc với các bên có liên quan. Kết quả Phòng tài nguyên và môi trường có báo cáo số 52/BC-TN&MT ngày 9/7/2015 gửi UBND huyện. Đồng thời tham mưu UBND huyện ban hành quyết định 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 v/v giải quyết khiếu nại của bà P:

“*Điều 1. Không chấp nhận nội dung khiếu nại của Bà Lê Thị P và giữ nguyên Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 của UBND huyện BL “v/v thu hồi đất của ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại thôn 10, xã LN, giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN.*

Điều 2. Đề nghị Bà Lê Thị P ngụ tại Thôn 10, xã LN, huyện BL giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 211460 cho Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai huyện BL để thực hiện chỉnh lý theo quy định ”.

Lý do:

+ Việc thu hồi một phần thửa đất số 178 + 179 tờ bản đồ số 19 xã LN tại Quyết định số 2915/QĐ-UBND ngày 17/08/2010 của UBND huyện BL “*V/v thu hồi đất của hộ ông (bà) Nguyễn Phước L sử dụng đất tại thôn 10 xã LN, giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN*” là đảm bảo đúng theo quy định.

+ Trong quá trình thực hiện thu đất để thực hiện Dự án di dời các hộ dân vùng sạt lở tại xã LN năm 2010, thì đoàn công tác đã mời hộ ông Đặng Khắc T và các hộ dân liên quan làm việc xác minh, hộ ông Đặng Khắc T đã xác nhận về nguồn gốc sử dụng và xác định chủ sử dụng đất thực tế tại thời điểm thu hồi đất là hộ ông Nguyễn Phước L.

+ Từ thời điểm thu hồi đất thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN tháng 08/2010, thì hộ ông Đặng Khắc T và Bà Lê Thị P đã biết việc nhà nước thu hồi đất để thực hiện Dự án khu tái định cư trên một phần thửa 178 + 179 tờ bản đồ số 19 xã LN và không có thắc mắc, khiếu nại gì. Cho đến tháng 03/2014, thì Bà Lê Thị P (vợ ông Đặng Khắc T, ông T đã mất năm 2013) thực hiện nghĩa vụ tài chính và nhận giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất số hiệu R 211460. Nhận thấy trên giấy Chứng nhận quyền sử dụng đất chưa chỉnh lý phần diện tích đã bị thu hồi, nên bà P đã làm đơn khiếu nại đòi tiền bồi thường hỗ trợ, trong khi diện tích này ông Đặng Khắc T và Bà Lê Thị P đã sang nhượng và không còn sử dụng từ năm 1999.

Ngày 14/03/2016, UBND tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số: 581/QĐ-UBND ngày 14/03/2016 về việc giải quyết đơn của Bà Lê Thị P (lần hai) với nội dung;

*“Điều 1: Giữ nguyên Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của UBND huyện BL về việc giải quyết đơn của Bà Lê Thị P.*

*Điều 2: Yêu cầu Bà Lê Thị P thực hiện quyết định số 1243/QĐ- UBND ngày 13/07/2015 của UBND huyện BL.”*

Như vậy việc UBND huyện BL ban hành Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 v/v thu hồi đất của hộ ông L sử dụng đất tại Thôn 10, xã LN, giao cho UBND xã LN tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN” là đảm bảo đúng theo quy định.

Đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL trình bày:*

Vào ngày 24/9/2014, UBND xã LN ban hành quyết định số 127/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của hộ bà P. Phần quyết định có nội dung: *“Không chấp nhận nội dung khiếu nại của hộ Bà Lê Thị P khiếu nại UBND xã LN thu hồi đất tại một phần thửa 178,179 tờ bản đồ số 19 để thực hiện dự án di dời các hộ dân sạt lở tại xã LN vì một phần diện tích này chủ sử dụng là ông Nguyễn Phước L, do vậy việc này không có cơ sở để xem xét giải quyết”.*

Về trình tự, thủ tục, thời hiệu, thẩm quyền ban hành quyết định nêu trên là đúng quy định của pháp luật (Luật khiếu nại số 02/2011/QH13 ngày 11/11/2011; Nghị định số 75/2012/NĐ-CP ngày 03/10/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật khiếu nại; Thông tư số 07/2013/TT-TTCP ngày 31/3/2013 của Thanh tra Chính phủ quy định quy trình giải quyết khiếu nại hành chính.



Do vậy, đối với yêu cầu khởi kiện của bà P thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Nguyễn Phước L trình bày:*

Nguồn gốc khoảng 3.000m<sup>2</sup> đất thuộc thửa 178, 179 tờ bản đồ 19 tại Thôn 10, xã LN, huyện BL là do ông nhận chuyển nhượng từ ông bà Út, Yên vào năm 2005 (*Ông bà Út, Yên trước đây mua lại diện tích đất trên từ ông H*). Khi nhận chuyển nhượng, ông có lập 01 giấy viết tay (*hiện tại giấy này đã bị thất lạc*). Khi nhà nước có chủ trương thu hồi, ông có đến gặp ông Đặng Khắc T Bà Lê Thị P để lập giấy xác nhận nguồn gốc diện tích đất này vì ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất này từ năm 2005 đến năm 2010. Giấy viết tay này có sự chứng kiến và ký tên của thôn trưởng Thôn 10 và hai vợ chồng ông T bà P. Khi nhà nước thu hồi diện tích đất này vào năm 2010, ông được UBND huyện BL tính toán, bồi thường với số tiền là hơn 130.000.000 đồng. Đến năm 2016, sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình, bà P mới khiếu nại việc nhà nước bồi thường tiền thu hồi đất cho ông. Đối với yêu cầu khởi kiện của bà P, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Ông Đặng Khắc Lê T, ông Đặng Kim P, ông Đặng Tấn M do bà Nguyễn Thị Tuyết H đại diện theo ủy quyền trình bày thống nhất với nội dung yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị P.

Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan khác không đến Tòa án làm việc và cũng không trình bày ý kiến.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người khởi kiện Bà Lê Thị P vẫn giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng, Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL, Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL; bổ sung yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Chủ tịch UBND xã LN là quyết định giải quyết khiếu nại có liên quan.

*Tại Bản án hành chính sơ thẩm số 13/2020/HC-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng đã quyết định như sau:*

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

- Hủy Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL

- Hủy Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL.

- Hủy Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL.

Kiến nghị UBND huyện BL thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 211460 ngày 07/12/2000 đã cấp cho hộ ông T để thực hiện việc điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, Bà Lê Thị P kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

### **Tại phiên tòa phúc thẩm:**

Người khởi kiện giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và do người đại diện theo ủy quyền trình bày: Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng Hủy Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng; Hủy Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL; Hủy Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL; Hủy Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL.

Người bị kiện Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL, Ủy ban nhân dân huyện BL được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Người khởi kiện trình bày: Ngày 07/12/2000, UBND huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Khắc Tấn gồm hai thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 đất tại xã LN huyện BL. Nguồn gốc đất do gia đình khai phá, sử dụng ổn định từ năm 1995. Người khởi kiện chưa thừa nhận bán đất cho ai vì đất này là đất của hộ gia đình. Khi giám định chữ ký thì đã xác định không phải chữ ký của bà P. Phía Ủy ban thu hồi giấy chứng nhận đất này là không đúng. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét sửa bản án sơ thẩm, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh nêu quan điểm giải quyết vụ án:*

Về thủ tục tố tụng Tòa án cấp sơ thẩm và phúc thẩm đã tiến hành đúng theo quy định của luật tố tụng hiện hành, không làm ảnh hưởng tới quyền và lợi ích hợp pháp của các đương sự.

Xét về nội dung vụ án: Ngày 07/12/2000, UBND huyện BL cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho hộ ông Huỳnh Khắc Tấn gồm hai thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 đất tại xã LN huyện BL. Sau đó, ông L được sang nhượng bằng giấy viết tay. Từ năm 2005 cho đến khi nhà nước thu hồi đất (năm 2010) ông Nguyễn Phước L là người sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Trên thực tế từ khi gia đình Bà Lê Thị P sang nhượng (năm 1999) cho đến thời điểm nhà nước thu hồi để triển khai thực hiện dự án gia đình bà không quản lý sử dụng đối với diện tích đất này. Ngoài ra, ông T xác nhận ông L được quyền sử dụng khoảng

3000m<sup>2</sup> tại một phần thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 xã LN bị thu hồi. Bà P cho rằng không có việc bà và ông T bán đất cho ông L là không phù hợp. Bản án sơ thẩm tuyên xử là phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát,

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

#### **[1] Về tố tụng:**

Tại phiên tòa phúc thẩm, người bị kiện, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt. Do vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 225 Luật Tố tụng hành chính tiến hành xét xử vụ án.

#### **[2] Về nội dung vụ án:**

Người khởi kiện Bà Lê Thị P trình bày:

Hộ gia đình ông Đặng Khắc T (chồng bà P) khai phá, sử dụng ổn định diện tích đất thuộc các thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 tại Thôn 10, xã LN, huyện BL, tỉnh Lâm Đồng từ năm 1975. Từ khi khai phá sử dụng cho đến nay hộ gia đình ông bà không bán đất cho ai và quản lý sử dụng cho đến ngày bị thu hồi. Ủy ban nhân dân huyện BL đã thu hồi đất của hộ gia đình bà trong khi bà vắng mặt tại địa phương nên bà không biết để khiếu nại. Ủy ban nhân dân huyện đã lấy một phần diện tích đất của gia đình cấp cho các hộ khác và số tiền bồi thường lại giao cho ông Nguyễn Phước L là không đúng đối tượng. Do không đồng ý với sự việc trên nên bà đã khiếu nại. Nay bà P khởi kiện tại Tòa án yêu cầu hủy các Quyết định giải quyết khiếu nại số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng; Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL; Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL; Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL.

Người bị kiện trình bày:

Toàn bộ diện tích đất hiện Bà Lê Thị P đang khiếu nại có nguồn gốc do gia đình Bà Lê Thị P, ông Đặng Khắc T khai phá, sử dụng từ năm 1995. Tuy nhiên diện tích đất này đã sang nhượng lại cho ông Nguyễn Phước L (việc sang nhượng giữa các hộ chỉ bằng giấy viết tay, không có xác nhận của chính quyền địa phương, nhưng ông Đặng Khắc T là người đóng cọc xác định ranh giới diện tích đất gia đình ông sang nhượng). Từ năm 2005 cho đến khi nhà nước thu hồi đất (năm 2010) ông Nguyễn Phước L là người sử dụng ổn định, không có tranh chấp. Trên thực tế từ khi gia đình Bà Lê Thị P sang nhượng (năm 1999) cho hộ dân khác cho đến thời điểm nhà nước thu hồi để triển khai thực hiện dự án gia đình bà không quản lý sử dụng đối với diện tích đất này. Các quyết định giải quyết khiếu nại của người bị kiện đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Đề nghị bác yêu cầu khởi kiện của bà P.

Người có quyền lợi liên quan ông Nguyễn Phước L trình bày:

Nguồn gốc đất trên là do ông được sang nhượng bằng giấy tay. Khi nhà nước có chủ trương thu hồi, ông có đến gặp ông Đặng Khắc T Bà Lê Thị P để lập giấy xác nhận nguồn gốc diện tích đất này vì ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng diện tích đất này từ năm 2005 đến năm 2010. Giấy viết tay này có sự chứng kiến và ký tên của thôn trưởng Thôn 10 và hai vợ chồng ông T bà P. Đến năm 2016, sau khi nhận giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp cho hộ gia đình (cấp cả phần diện tích đã bán cho ông vào giấy chứng nhận của ông T bà P), bà P mới khiếu nại việc nhà nước bồi thường tiền thu hồi đất cho ông. Ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

[3] Nhận định của Tòa án cấp sơ thẩm:

[3.1] Căn cứ Biên bản làm việc (V/v kiểm tra, xác định vị trí diện tích khu đất giao cho UBND xã LN để di dời 05 hộ gia đình bà con dân tộc thiểu số thuộc khu vực sạt lở tại Thôn 10, xã LN, huyện BL) (BL 310-311) thể hiện: *“Vào năm 1996 ông Đặng Khắc T khai phá sử dụng. Đến năm 1999 ông Đặng Khắc T bán cho ông bà Phạm Thị T nhưng chưa lập thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Thửa 179 tờ 19 xã LN đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho ông Đặng Khắc T tại Quyết định 563/QĐ-UBND ngày 07/12/2000. Sau đó đến năm 2005 (khoảng đầu năm) thì bà Phạm Thị T bán phần đất này cho ông Trần Huy H. Chưa lập thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Đến tháng 06 năm 2005 ông Trần Huy H bán lại phần diện tích đất này cho ông bà Nguyễn Thị Y chưa lập thủ tục chuyển nhượng theo quy định. Đến cuối năm 2005 bà Nguyễn Thị Y sang nhượng lại phần diện tích đất trên cho ông Nguyễn Phước L. Từ đó đến nay ông Nguyễn Phước L sử dụng ổn định không có ai tranh chấp”*. Biên bản làm việc được các chủ sử dụng đất ký tên, trong đó có ông Đặng Khắc T và Bà Lê Thị P, có chữ ký và xác nhận của các cơ quan nước.

Mặt khác, theo giấy xác nhận quyền sử dụng đất bản gốc viết tay giữa ông bà Đặng Khắc T, Bà Lê Thị P với ông Nguyễn Phước L ngày 02/08/2010, ông T đã xác nhận việc ông L được quyền sử dụng khoảng 3000m<sup>2</sup> tại một phần thửa 178, 179 tờ bản đồ số 19 xã LN. Tại kết luận giám định của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lâm Đồng kết luận: *“Chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đặng Khắc T trên tài liệu cần giám định so với chữ ký, chữ viết ghi họ tên Đặng Khắc T trên các tài liệu mẫu so sánh là do cùng một người ký và viết ra. Không đủ cơ sở kết luận chữ ký dưới dòng chữ “Vợ Lê Thị P” trên tài liệu cần giám định so với chữ ký ghi họ tên Lê Thị P trên tài liệu mẫu so sánh có phải do cùng một người ký ra hay không. Chữ viết “Lê Thị P” trên tài liệu cần giám định so với chữ viết ghi họ tên Lê Thị P trên tài liệu mẫu so sánh không phải do cùng một người viết ra.”*

Bên cạnh đó, theo “Đơn xin xác nhận” ngày 19/8/2010 (BL 301) thể hiện thì tại thời điểm UBND huyện BL tiến hành việc thu hồi diện tích đất trên, ông L là người trực tiếp sử dụng đất. Trên thực tế từ khi gia đình Bà Lê Thị P sang nhượng (năm 1999) cho đến thời điểm nhà nước thu hồi để triển khai thực hiện dự án gia đình bà không quản lý sử dụng đối với diện tích đất này.

Từ đó Tòa án cấp sơ thẩm đã xác định việc ông L nhận chuyển nhượng diện tích đất bị thu hồi từ năm 2005 qua nhiều chủ và ông là người trực tiếp quản lý, sử dụng đất đến khi bị thu hồi là hoàn toàn phù hợp. Bà P cho rằng hộ gia đình ông bà khai phá sử dụng ổn định từ năm 1995, quản lý sử dụng cho đến ngày bị UBND huyện thu hồi và chưa từng bán đất cho ai là không có căn cứ.

[3.2] Bà P cho rằng diện tích đất trên thuộc quyền sử dụng hợp pháp của hộ gia đình nhưng theo hồ sơ vụ án thể hiện trong khoảng thời gian từ ngày 07/12/2000 (thời điểm hộ ông Đặng Khắc T được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất nhưng chưa hoàn thành nghĩa vụ thuế đối với nhà nước nên UBND không giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất) đến thời điểm UBND huyện BL tiến hành việc thu hồi đất, bà P không có đơn khiếu nại hay đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp đất đai tại địa phương. Chỉ đến khi hộ gia đình bà hoàn thành nghĩa vụ tài chính với Nhà nước vào năm 2014, bà P mới nhận được giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp cho hộ gia đình ông T ngày 07/12/2000 thì lúc đó bà mới khiếu nại. Căn cứ theo biên bản niêm yết (BL 288, 289) thể hiện thì vào ngày 02/8/2010, đại diện Ban đền bù - Giải phóng mặt bằng huyện BL đã phối hợp với đại diện cơ quan, đoàn thể UBND xã LN thực hiện thủ tục niêm yết công khai phương án dự kiến bồi thường, hỗ trợ, tái định cư tại trụ sở UBND xã LN và tại điểm sinh hoạt khu dân cư nơi có đất bị thu hồi để người bị thu hồi đất và những người liên quan tham gia ý kiến (*trong đó có phần diện tích đất thu hồi thuộc thửa 178, 179 do ông Nguyễn Phước L trực tiếp sử dụng*). Bà Lê Thị P không có ý kiến gì hay có đơn yêu cầu giải quyết tranh chấp liên quan đến việc ai là chủ sử dụng đất hợp pháp đối với phần diện tích đất bị thu hồi này. Tại các biên bản làm việc có trong hồ sơ vụ án, bà P đều trình bày do bà đi làm ăn xa nên không biết được việc niêm yết thu hồi đất nhưng bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho lời trình bày của mình là có căn cứ và hợp pháp trong khi bà P vẫn quản lý nhà, chăm sóc vườn cà phê sát cạnh bên diện tích đất của ông L bị thu hồi.

[3.3] Việc UBND huyện BL tính toán chi phí bồi thường, hỗ trợ cho người có đất bị thu hồi ông Nguyễn Phước L là phù hợp với quy định tại Điều 42 Luật đất đai năm 2003 và Nghị định số 84/2007/NĐ-CP ngày 25/5/2007 của Chính phủ quy định về bồi thường, hỗ trợ về đất khi Nhà nước thu hồi đất.

Bà P khiếu nại đối với việc bồi thường đất bị thu hồi cho ông L. Ngày 24/8/2014, Chủ tịch UBND xã LN huyện BL ban hành quyết định số 127/QĐ-UBND có nội dung không chấp nhận khiếu nại của bà P. Không đồng ý với quyết định trên, bà P tiếp tục khiếu nại lên UBND huyện BL và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện BL ban hành Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 không chấp nhận nội dung khiếu nại của bà P. Bà P tiếp tục khiếu nại lên UBND tỉnh Lâm Đồng và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016, giữ nguyên Quyết định số 1243/QĐ-UBND của Chủ tịch UBND huyện BL. Việc giải quyết khiếu nại đối với bà P là đúng quy định của pháp luật.

Trong quá trình thực hiện các thủ tục thu hồi đất do ông L đang quản lý, sử dụng, UBND huyện BL và UBND xã LN còn có những thiếu sót trong việc chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ ông Đặng Khắc T nhưng việc này không làm thay đổi bản chất sự việc khi thu hồi đất phải đảm bảo đúng đối tượng là người đang trực tiếp quản lý, sử dụng đất. Do đó kiến nghị UBND huyện BL thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 211460 ngày 07/12/2000 đã cấp cho hộ ông T để thực hiện việc điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Từ các nhận định trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Bà Lê Thị P.

[4] Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá đầy đủ, toàn diện tài liệu chứng cứ trong hồ sơ và quyết định không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P là có căn cứ, đúng quy định pháp luật. Nay bà P kháng cáo nhưng không xuất trình được chứng cứ nào mới chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình.

Do vậy, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm chấp nhận quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của Bà Lê Thị P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 13/2020/HC-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

[5] Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Căn cứ theo Điểm đ Khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì Bà Lê Thị P không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 241 Luật Tổ tụng hành chính năm 2015,

I/ Không chấp nhận nội dung kháng cáo của Bà Lê Thị P, giữ nguyên bản án hành chính sơ thẩm số 13/2020/HC-ST ngày 30/6/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

Không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà P về việc yêu cầu:

- Hủy Quyết định số 581/QĐ-UBND ngày 14/3/2016 của Chủ tịch UBND tỉnh Lâm Đồng

- Hủy Quyết định số 1243/QĐ-UBND ngày 13/7/2015 của Chủ tịch UBND huyện BL

- Hủy Quyết định 2915/QĐ-UBND ngày 17/8/2010 của UBND huyện BL.

- Hủy Quyết định 127/QĐ-UBND ngày 24/9/2014 của Chủ tịch UBND xã LN, huyện BL.

Kiến nghị UBND huyện BL thu hồi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số R 211460 ngày 07/12/2000 đã cấp cho hộ ông T để thực hiện việc điều chỉnh theo quy định của pháp luật.

Các phần quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

II/ Án phí hành chính phúc thẩm: Bà Lê Thị P được miễn án phí hành chính phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- Cục THADS tỉnh Lâm Đồng;
- NKK (1)
- NBK (3)
- NLQ (8)
- Lưu (10) 20b (VTPT).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Duyên**